TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 06-05-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 N2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 N2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 25/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31A/2022/QĐHPT-HS ngày 08/4/2022 của TAND huyện Q, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn V - Sinh N1966

Nơi cư trú: Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn Đ và bà Trần Thị M. Vợ là Trần Thị . Có 03 con, con đầu sinh N1990, con thứ 3 sinh N1995.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 09/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Văn V1 – Sinh N1992

Nơi cư trú: Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đinh Văn H và bà Bùi Thị L. Vợ là Vũ Thị L. Có 02 con, con đầu sinh N2016, con thứ 2 sinh N2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn T – Sinh N1982

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn E (Đã chết) và bà Lê Thị D. Có vợ là Nguyễn Thị N. Có 02 con, con đầu sinh N2007, con thứ 2 sinh N2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29 tháng 3 N2022 bị Cơ quan điều tra công an huyện Q khởi tố về tội "Đánh bạc" trong vụ án khác.

Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Phạm Văn L – Sinh N1979

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Gia C và bà Vũ Thị T. Vợ: Phạm Thị T. Có 03 con, con đầu sinh N2006, con thứ 3 sinh N2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Hoàng Văn S – Sinh N1979

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn C và bà Phạm Thị T. Vợ: Trần Thị Y. Có 04 con, con đầu sinh N2011, con thứ 4 sinh N2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Văn M – Sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, Thanh Hóa.

2. Bà Trần Thị N– Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, Bùi Văn V, Đinh Văn V1, Đinh Văn M và Phạm Văn L đang ngồi uống rượu tại gian phòng bếp nhà Bùi Văn V ở Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì thấy Nguyễn Văn T đi ngang qua nhà V, do quen biết nhau nên V gọi T vào uống rượu, T đồng ý. Trong lúc mọi người đang ăn uống V nói "uống rượu xong anh em làm mấy ván phỏm" thì V1, L, T đồng ý. Sau đó, V lấy điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 bàn phím trần, màu đen bên trong lắp sim Viettel số 0389.351.273 gọi điện thoại vào số sim 0979.350.255 (được lắp trong chiếc điện di động nhãn hiệu NOKIA 105 bản phím trần, màu đỏ) của Hoàng Văn S rủ S tối đến nhà V chơi đánh bài phỏm, S đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong T, L, V1 đi về nhà, còn M do say rượu nên vào phòng ngủ của V nằm ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V1, L, S quay lại nhà Vân. Lúc này, V dẫn V1, L, S vào phòng ngủ nhà dưới (nhà cấp 4 quay hướng Đông, bên cạnh phòng bếp ăn), rồi lấy 01 chiếc chiếu cói chải xuống nền nhà và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây để xuống chiếu cho các đối tượng đánh bạc. Trong lúc chờ T quay lại, V ngồi xuống chiếu cùng V1, L, S chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Phỏm 100.000đ, 200.000đ, 300.000đ và "ù" 700.000". Trước khi chơi V thống nhất với cả nhóm mỗi ván "ù" sẽ cắt ra cho V 100.000đ tiền hồ, thì cả nhóm đồng ý. V chơi được hai ván thì T đến; V đứng dậy nhường chỗ cho T, rồi lên giường ngồi xem V1, L, S, T chơi đánh bạc và thu tiền hồ. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng V1, T, L, S đang đánh bạc, V đang ngồi thu tiền hồ thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 29.600.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó có 200.000đ (Hai trăm

nghìn tiền hồ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói đã qua sử dụng; thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 42.130.000đ (Bốn mươi hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó V có 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), V1 có 1.050.000đ (Một triệu không tram năm mươi nghìn đồng), T có 10.000.000đ (Mười triệu đồng), L có 10.090.000đ (Mười triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), S có 14.490.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn V, thu giữ trong két bạc tại phòng ngủ của V số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tiền đánh bạc và đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an huyện Q làm việc.

Quá trình điều tra, Bùi Văn V giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 bàn phím trần, màu đen;

Hoàng Văn S giao nộp 01 chiếc điện di động nhãn hiệu NOKIA 105 bàn phím trần, màu đỏ cho cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Các bị cáo khai nhận: Hình thức chơi bài phỏm "100.000đ, 200.000đ, 300.000đ, "ù" 700.000đ" là người chơi sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia đều cho bốn người chơi, mỗi người 09 cây bài, riêng người chia bài được chia 10 cây, sau đó úp số bài còn lại xuống giữa chiếu (bài nọc). Người chia bài được quyền đánh trước một cây bài đang cầm trên tay xuống chiếu, người theo vòng tiếp theo (người ngồi bên phải) sẽ "ăn" cây bài vừa đánh để ghép thành một phỏm (phỏm là có ba cây giống nhau, ví dụ: ba cây A, ba cây 2... ba cây K hoặc ba cây cùng chất liền kề nhau, ví dụ: 3, 4, 5; 8, 9, 10; 10, J, Q. chất cơ, chất rô, chất tép, chất bích). Nếu không ghép thành một phỏm thì bốc một cây bài trên cùng dưới chiếu (bài nọc) để tạo thành phỏm và đánh xuống chiếu một cây bài để người tiếp theo đánh. Quá trình chơi, người nào được ba phỏm (9 cây) và không còn bài rác trên tay thì "ù", ván bài kết thúc ngay và thắng được của ba người chơi còn lại, mỗi người 700.000đ, đồng thời cắt lại 100.000đ tiền hồ cho chủ nhà. Nếu không có người thắng "ù" thì bốn người chơi lần lượt đánh hết bốn lượt thì hạ phỏm tính điểm. Cụ thể sau khi ghép số bài rác thích hợp vào phỏm để tạo phỏm có 3, 4 hoặc 5 cây thì tính tổng số điểm bài rác còn lại trên tay (Cây A là 1 điểm, cây 2 là 2 điểm... cây J là 11 điểm, cây Q là 12 điểm và cây K là 13 điểm). Người nào thấp điểm nhất thì thắng được 100.000đ; 200.000đ; 300.000đ của người về nhì, về ba và về bét. Người nào không có phỏm gọi là "móm" và mất 400.000đ cho người về nhất, người về nhất được quyền chia bài ván mới và đánh trước.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 65.230.000đ (Sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó:

- Bùi Văn V tham gia đánh bạc với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Đinh Văn V1 tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

- Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

- Phạm Văn L tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

- Hoàng Văn S tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Trước khi Nguyễn Văn T đến tham gia đánh bạc thì Bùi Văn V tham gia đánh bạc 02 ván cùng Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S với tổng số tiền đánh bạc của 04 người khoảng 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), do đó ngày 12/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã khởi tố bị can đối với Bùi Văn V về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, Cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng sử dụng để đánh bạc tổng số tiền là 65.230.000đ (Sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra các bị can khai nhận tổng số tiền đem đi để đánh bạc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), số tiền còn lại 5.230.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) không chứng minh được là của ai.

Quá trình điều tra xác định ngoài 05 bị can tham gia đánh bạc cùng nhau không còn ai tham gia cùng, các bị can đều thừa nhận số tiền tại vị trí các bị can đánh bạc khi Công an bắt quả tang và số tiền trong người V1, T, L, S là số tiền các bị can dùng đánh bạc, trong quá trình bị bắt không có bị can nào bỏ trốn hay tiêu hủy tiền dùng để đánh bạc. Do đó cả 05 bị can Bùi Văn V, Đinh Văn V1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Hoàng Văn S đều phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền 5.230.000đ (Ntriệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Mặt khác, các đối tượng Vân, V1, L, S, T tham gia đánh bạc là trong cùng một canh bạc và sát phạt lẫn nhau nên Bùi Văn V phải chịu trách nhiệm chung về tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt quả tang là 65.230.000đ (Sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, hành vi của Bùi Văn V đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật luật hình sự.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 37/Ctr-VKSQX ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Điểm b khoản 2, Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn V;

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn L, Hoàng Văn S, Đinh Văn V1;

*Tuyên bố***:** Bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn S, Phạm Văn L, Đinh Văn V1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bùi Văn V 36 đến 38 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 đến 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 48 đến 53 tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến 09/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Nguyễn Văn T 36 đến 38 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/11/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạm Văn L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn S 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đinh Văn V1 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Văn S, Đinh Văn V1 cho UBND xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung phạt tiền sung quỹ nhà nước đối với Bùi Văn V, Nguyễn Văn T, Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo V đối với tội "Tổ chức đánh bạc".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.230.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia 105 bàn phím trần đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, tại nhà ở của Bùi Văn V ở Thôn H, xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Bùi Văn V, Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S và Nguyễn Văn T

đang có hành vi đánh bạc trái phép mục đích được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm.

Bùi Văn V là người tổ chức, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Vcó hành vi sử dụng nhà ở của mình; chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ, ngoài ra trước khi T đến tham gia đánh bạc Bùi Văn V có tham gia đánh bài phỏm ăn tiền cùng với V1, L, S.

Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 65.230.000đ (Sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn V phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 và tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Đinh Văn V1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn L, Hoàng Văn S phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự;

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Văn V là người khởi xướng, rủ rê; chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội; sử dụng nhà ở của mình làm nơi đánh bạc và thu tiền hồ; đồng thời tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác nên có vai trò thứ nhất; Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S và Nguyễn Văn T là những người trực tiếp cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo V có bố đẻ là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất. Bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo V1 có ông nội là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương quân tình nguyện Việt Nam giúp Lào. Bị cáo L có công cung cấp thông tin giúp Công an

Thị Trấn T, huyện Q, Thanh Hóa phát hiện tội phạm. Bị cáo S được UBND xã Q. N biểu dương vì có tích cực đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống Covid, và khi bị cáo có nhặt được ví tiền trên đường đi và đã giao nộp lại cho công an xã trả lại cho người đánh mất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

** Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:*

- Bị cáo Bùi Văn V là người khởi xướng, tổ chức cho các bị cáo đánh bạc và tham gia đánh bạc nên phạm 2 tội: "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn T, trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử của vụ án này lại tiếp tục có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Q khởi tố bị can và bắt tạm giam bị cáo T. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt tù bị cáo V và T mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S lần đầu phạm tội, thái độ thành khẩn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo là người dân đánh cá, trình độ văn hóa thấp, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, xử phạt tù các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục, các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

Riêng bị cáo V hiện đang mắc bệnh ung thư dạ dày, thường xuyên phải đi điều trị, thu nhập không ổn định, vì vậy hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với tội "tổ chức đánh bạc" cho bị cáo V.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.230.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia 105 bàn phím trần đã qua sử dụng.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn V;

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T;

Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn L, Hoàng Văn S, Đinh Văn V1;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn S, Phạm Văn L, Đinh Văn V1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Bùi Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 48 (bốn mươi tám) tháng tù; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến 09/12/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 10/11/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạm Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đinh Văn V1 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Hoàng Văn S, Đinh Văn V1 cho UBND xã Quảng N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung phạt tiền sung quỹ nhà nước đối với Bùi Văn V, Nguyễn Văn T, Đinh Văn V1, Phạm Văn L, Hoàng Văn S mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 65.230.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại Nokia 105 bàn phím trần đã qua sử dụng.

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q và biên lai thu tiền số AA/2021/0004974 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hanh phúc

Số: 34/2022/TB-TA

Q, ngày 09 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự N2015;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có lỗi về chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại trang 02 các dòng 14, 15 từ trên xuống của Bản án HSST số 34/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã ghi sai tên bố của bị cáo Nguyễn Văn T do lỗi chính tả. Cụ thể Bản án ghi: "Con ông Nguyễn Văn E (Đã chết) và bà Lê Thị D."

Nay được sửa chữa như sau: *"Con ông Nguyễn Văn E1 (Đã chết) và bà Lê Thị D."*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Q ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền